TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-TCDS ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S); địa chỉ: 266 – 268 N, p8, Q3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 5, đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Xuân T – Phó phòng kiểm toán rủi ro thẩm định và hỗ trợ tín dụng Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Bình.

- *Đồng bị đơn:*

+ Anh Trần Đức D, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

+ Chị Hoàng Thị T, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chổ ở hiện nay: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng LD19087000022 ngày 28/3/2019; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 274 ngày 28/6/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản số: 122/2019/HĐTC ngày 28/3/2019 vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng

Thị T thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của ngân hàng Thương Mại cổ phần S tính đến ngày 15/5/2020 là 357.304.009 đ (Ba trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm linh bốn ngàn, không trăm linh chín đồng). Trong đó: Nợ thế chấp là 305.776.000 đồng, nợ thẻ tín dụng là 32.614.706 đồng, nợ lãi là 18.913.303 đồng.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/7/2020 vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T trả cho ngân hàng TMCP S số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Ngày 30/8/2020 vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T trả cho ngân hàng TMCP S số tiền: 138.390.706 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi ngàn, bảy trăm linh sáu đồng) tiền gốc và 18.913.303 đồng (Mười tám triệu, chín trăm mười ba ngàn, ba trăm linh ba đồng) tiền nợ lãi.

Kể từ ngày 16/5/2020 vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng LD19087000022 ngày 28/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 274 ngày 28/6/2018

Trong trường hợp vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản 122/2019/HĐTC ngày 28/3/2019 là Quyền sử dụng 169,7 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 415, tờ bản đồ số 45, thôn N, xã T, huyện Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR063223, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS00905, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/3/2019 mang tên ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T, ký tại Văn phòng công chứng Kiến Giang.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T thỏa thuận giao cho vợ chồng ông Trần Đức D và bà Hoàng Thị T phải chịu nộp: 8.932.000đ (Tám triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 8.730.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0004937 ngày 21/4/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường